

Sơn La, ngày 19 tháng 03 năm 2025

**PHƯƠNG ÁN
KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE Ô TÔ**

I. Đặc điểm tuyến:

Mã số tuyến: **2698.3011.B**

Tên tuyến: **Sơn La đi Bắc Giang và ngược lại**

Bến đi: Bến xe khách Quỳnh Nhai

Bến đến: Bến xe khách Bắc Giang

Cự ly vận chuyển: 470 Km

Hành trình chạy xe: Bến xe Quỳnh Nhai - QL.6B - Ngã 3 Tông Lệnh - QL.6 - Mộc Châu - Hoà Bình - ĐT.317- ĐT.87A - QL.21A - QL.2C - QL.2A - Sóc Sơn - Đường Võ Văn Kiệt - QL.5 - QL.3 - Từ Sơn - ĐT.295B - Đường Thân Nhân Trung - Đường Xương Giang - Bến xe Bắc Giang và ngược lại.

II. Biểu đồ chạy xe:

1. Số chuyến (nốt (tài) 26 chuyến/ tháng.

2. Giờ xuất bến:

a) Chiều đi: xuất bến tại Bến xe khách Quỳnh Nhai:

- Nốt (tài) 1: xuất bến lúc 16h15p vào các ngày: 01.02.03.04.05.06.08.09.10.11 12.13.15.16.17.18.19.20.22.23.24.25.26.27.28.29 Dương lịch trong tháng.

b) Chiều về: xuất bến tại bến xe khách Bắc Giang:

- Nốt (tài) 1: xuất bến lúc: 17h45p vào các ngày: 01.02.03.04.05.06.08.09.10.11 12.13.15.16.17.18.19.20.22.23.24.25.26.27.28.29 Dương lịch trong tháng.

3. Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe: 12h00p

4. Tốc độ lữ hành: 40 km/h.

5. Lịch trình chạy xe:

a) Chiều đi: Xuất bến tại bến xe Quỳnh Nhai

- Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến: 16h15p



TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng
1	VP Vũ Hán Ngã 3 Cò Nòi	0395.794.999	Xã Cò Nòi, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La	19h30p	30 phút
2	VP Vũ Hán TP Hoà Bình	0787.677.888	Xã Trung Minh, Tp Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình	01h00	30 phút

0657875
CÔNG TY
TNHH
VẬN TẢI
VŨ HÁN
SƠN LA - T.

b) Chiều về: xuất bến tại: Bến xe Bắc Giang

- Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến: 17h45p

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng
1	VP Vũ Hán TP Hoà Bình	0787.677.888	Xã Trung Minh, Tp Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình	21h30p	30 phút
2	VP Vũ Hán Ngã 3 Cò Nòi	0395.794.999	Xã Cò Nòi, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La	01h00p	30 phút

III. Đoàn phương tiện:

TT	Nhãn Hiệu Xe	Năm Sản Xuất	Sức Chứa	Tiêu chuẩn khí thải	Số lượng (chiếc)
1	THACO	2014	40 giường + 02 ghế	EURO 4	02
3	Tổng cộng				02

IV. Phương án bố trí lái xe, nhân viên phục vụ trên xe:

TT	Nốt (tài)	Số lượng lái xe	Số lượng nhân viên phục vụ	Ghi chú
1	Nốt (tài) 1	02	01	
2	Nốt (tài) 1	02	01	
3	Tổng cộng	04	02	

[Signature]

V. Giá vé và cước hành lý:

1. Giá vé:

- a. Giá vé suốt tuyến: 300.000.đồng/Hành khách
- b. Giá vé chặng: Không

2. Giá cước hành lý:

- a. Hành lý được miễn cước: 20kg
- b. Hành lý vượt quá mức miễn cước: 5.000.đ/Kg

3. Hình thức bán vé:

- a. Bán vé tại quầy ở bến xe: Quầy bán vé 02 đầu bến (0787.677.888)
- b. Bán vé tại đại lý: Không
- c. Bán vé qua mạng: Không

VI. Xe trung chuyển: Không

VII. Nội dung đăng kí chất lượng dịch vụ trên tuyến:

- 1. Đạt chất lượng dịch vụ loại 3 sao theo Tiêu chuẩn cơ sở về chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Cục Đường bộ Việt Nam ban hành, hoặc tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng tương đương loại 3 sao.
- 2. Các dịch vụ phục vụ khách trên hành trình gồm: có nước lọc, khăn lạnh, dịch vụ y tế thông thường.
- 3. Số điện thoại đường dây nóng của đơn vị: 0787.677.888./.

GIÁM ĐỐC



Lù Văn Hải

